SỞ Y TẾ TỈNH ĐỒNG THÁP
BV ĐKKV CAI LẬY

Số:1141/TB-BVĐKCL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cai Lậy, ngày 25 tháng 11 năm 2026

THÔNG BÁO
Về việc công khai giá thu dịch vụ vận chuyển người bệnh bằng xe cứu thương

Căn cứ Quyết định số 1285/QĐ-BVĐKCL ngày 25 tháng 11 năm 2026 của Q.Giám đốc Bệnh viện Đa khoa khu vực Cai Lậy về việc ban hành bảng giá thu dịch vụ vận chuyển người bệnh bằng xe cứu thương.

Để đảm bảo công khai, minh bạch giá thu dịch vụ vận chuyển người bệnh bằng xe cứu thương theo quy định của pháp luật, Bệnh viện Đa khoa khu vực Cai Lậy thông báo bảng giá thu như sau:

A. Ban hành Bảng giá dịch vụ vận chuyển người bệnh bằng xe cứu thương nhiên liệu vận chuyển xăng không chì RON 95-III như sau:

Stt	Nơi chuyển đến	Khoảng cách (Km)	Giá dịch vụ (đồng)
1	Bệnh viện Y học Cổ truyền Tiền Giang	30	527.000
2	Bệnh viện Anh Đức	30	527.000
3	Trại rắn Đồng Tâm	25	448.000
4	Bệnh viện nhân dân Gia Định	103	1.638.000
5	Bệnh viện tim Tâm Đức	103	1.638.000
6	Bệnh viện quân Y 175 TPHCM	103	1.638.000
7	Bệnh viện Nhi đồng Thành phố	67	1.065.000
8	Bệnh viện Nhi đồng 2 TPHCM	103	1.638.000
9	Bệnh viện Ung Bướu TP.HCM Cơ sở 1	91	1.447.000
10	Bệnh viện Ung Bướu TP.HCM Cơ sở 2	103	1.638.000
11	Bệnh viện Mắt Tiền Giang	30	527.000
12	Bệnh viện Quân Y 120 Đồng Tháp	30	527.000

Stt	Nơi chuyển đến	Khoảng cách (Km)	Giá dịch vụ (đồng)
13	Bệnh viện Phụ Sản Tiền Giang	30	527.000
14	Bệnh viện đa khoa Tiền Giang	22	400.000
15	Bệnh viện Lao và Bệnh Phổi Tiền Giang	22	400.000
16	Bệnh viện Tâm Thần Tiền Giang	13	257.000
17	Bệnh viện đa khoa Vĩnh Long	61	970.000
18	Chuyển viện TP.HCM (các bệnh viện còn lại)	85	1.352.000
19	Chuyển viện TP.Cần Thơ (các bệnh viện trong TP.Cần Thơ)	90	1.431.000
20	Các địa danh khác	≤ 30km	Khoảng cách (km) x 15.900 đ/1km + 50.000đ/chuyến
21	Các địa danh khác	>30km	Khoảng cách (km) x 15.900 đ/1km

B. Ban hành Bảng giá dịch vụ vận chuyển người bệnh bằng xe cứu thương nhiên liệu vận chuyển dầu Điêzen 0,05S-II như sau:

Stt	Nơi chuyển đến	Khoảng cách (Km)	Giá dịch vụ (đồng)
1	Bệnh viện Y học Cổ truyền Tiền Giang	30	725.000
2	Bệnh viện Anh Đức	30	725.000
3	Trại rắn Đồng Tâm	25	613.000
4	Bệnh viện nhân dân Gia Định	103	2.318.000
5	Bệnh viện tim Tâm Đức	103	2.318.000
6	Bệnh viện quân Y 175 TPHCM	103	2.318.000
7	Bệnh viện Nhi đồng Thành phố	67	1.508.000
8	Bệnh viện Nhi đồng 2 TPHCM	103	2.318.000
9	Bệnh viện Ung Bướu TP.HCM Cơ sở 1	91	2.048.000
10	Bệnh viện Ung Bướu TP.HCM Cơ sở 2	103	2.318.000
11	Bệnh viện Mắt Tiền Giang	30	725.000

Stt	Nơi chuyển đến	Khoảng cách (Km)	Giá dịch vụ (đồng)
12	Bệnh viện Quân Y 120 Đồng Tháp	30	725.000
13	Bệnh viện Phụ Sản Tiền Giang	30	725.000
14	Bệnh viện đa khoa Tiền Giang	22	545.000
15	Bệnh viện Lao và Bệnh Phổi Tiền Giang	22	545.000
16	Bệnh viện Tâm Thần Tiền Giang	13	343.000
17	Bệnh viện đa khoa Vĩnh Long	61	1.373.000
18	Chuyển viện TP.HCM (các bệnh viện còn lại)	85	1.913.000
19	Chuyển viện TP.Cần Thơ (các bệnh viện trong TP.Cần Thơ)	90	2.025.000
20	Các địa danh khác	≤ 30km	Khoảng cách (km) x 22.500 đ/1km + 50.000đ/chuyến
21	Các địa danh khác	>30km	Khoảng cách (km) x 22.500đ/ 1km

Giá vận chuyển người bệnh nêu trên tính cho:

- Chuyến xe vận chuyển 01 bệnh nhân tối đa 02 người nhà đi theo.

- Chuyến xe vận chuyển 02 bệnh nhân thì mỗi bệnh nhân chỉ được 01 người nhà đi theo và mỗi bệnh nhân sẽ thanh toán 0,5 số tiền của chuyến xe.

Thời gian áp dụng: Từ 10 giờ 00 ngày 25 tháng 11 năm 2026 đến khi có thông báo mới.

Trên đây là thông báo công khai giá thu dịch vụ vận chuyển người bệnh bằng xe cứu thương tại Bệnh viện Đa khoa khu vực Cai Lậy. Đề nghị các khoa, phòng triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:
- Ban Giám đốc;
- Các khoa, phòng (Qua VPĐT);
- Lưu: VT, TCKT.

Q. GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH ĐỒNG THÁP
BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC CAI LẬY

Lê Văn Đỉnh